TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 07/2018/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **A**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **B**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **NLQ1**, sinh năm 1965.

3.2 Bà **NLQ2**, sinh năm 1956.

3.3 Ông **NLQ3**, sinh năm 1975.

3.4 Bà **NLQ4**, sinh năm 1979.

3.5 Ông **NLQ5**, sinh năm 1975.

3.6 Bà **NLQ6**, sinh năm 1943.

3.7 Ông **NLQ7**, sinh năm 1970.

3.8 Bà **NLQ8**, sinh năm 1971.

3.9 Ông **NLQ9**.

3.10 Bà **NLQ10**.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3.11 Ông **NLQ11**.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3.12 **NLQ12**.

Địa chỉ: ấp P, thị trấn C, huyện D, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn ông A với bị đơn ông B thống nhất thỏa thuận như sau: Nguyên đơn ông A và các con cháu của ông A đang sinh sống trên phần đất này gồm: Bà NLQ2, ông NLQ3, bà NLQ4, ông NLQ5, bà NLQ6, ông NLQ7, bà NLQ8, ông NLQ9, bà NLQ10 và ông NLQ11 thống nhất xác định phần ống bọng mà hai bên đang tranh chấp nằm trong quyền sử dụng đất của ông B và đồng ý giao cho ông B tiếp tục quản lý sử dụng. Đồng thời ông B đồng ý ổn định cho ông A và các con cháu của ông A đang sinh sống trên phần đất này gồm bà NLQ2, ông NLQ3, bà NLQ4, ông NLQ5, bà NLQ6, ông NLQ7, bà NLQ8, ông NLQ9, bà NLQ10 và ông NLQ11 một phần đất hai bên đã thống nhất cặm cọc bê tông (03 cây cột bê tông) có diện tích sau khi đo đạc là 1.163,1m^2 thuộc thửa 1166, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp Rạch có số đo 53m;

Hướng Tây giáp đất ông B (thửa 578) có số đo 49,55m;

Hướng Bắc giáp đất ông B (thửa 576) có số đo 20m;

Hướng Nam giáp đất ông H có số đo 26,2m.

(có sơ đồ kèm theo)

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Nguyên đơn ông A tự nguyện chịu là 150.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền ông A đã nộp tạm ứng trước là 1.700.000 theo biên lai thu số 0001074, ngày 01/11/2016 tại Chi cục Thi hành án huyện C. Như vậy ông A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 1.550.000 đồng.

2.2 Bị đơn ông B tự nguyện chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp là 1.853.000 đồng theo biên lai thu số 0006273, ngày 24/4/2018 tại Chi cục Thi hành án huyện C. Như vậy ông B được nhận lại số tiền còn thừa là 1.703.000 đồng.

3. Về chi phí thẩm định, định giá là 3.639.000 đồng, nguyên đơn ông A tự nguyện chịu là 1.819.500 đồng và bị đơn ông B tự nguyện chịu là 1.819.500 đồng. Do nguyên đơn ông A đã nộp tạm ứng trước số tiền là 3.639.000 đồng do đó ông A đã thực hiện xong, bị đơn ông B có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn ông A số tiền 1.819.500 đồng.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự (được sữa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THA.DS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TDS.

THẨM PHÁN

Mai Thiện Kế